

Bản án số: 31/2020/DS-ST

Ngày 10-7-2020

*“V/v tranh chấp hợp
đồng vay tài sản”.*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Quân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phạm Thị Thiện

2. Bà Đỗ Thị Lệ Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thái M Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát quận N tham gia phiên tòa: Bà Lê Hoàng Dung – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 102/2020/TLST-DS ngày 27 tháng 4 năm 2020 về việc *“Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 229/2020/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Trần Cẩm L, sinh năm 1979. Có mặt

Nơi cư trú: 6/9 T, Khu vực 3, phường C, quận N, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Kim M, sinh năm 1956. Có mặt

Nơi cư trú: 1/41 A T Khu vực 3, phường C, quận N, thành phố Cần Thơ.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Khuru L (Khuru L), sinh năm 1955. Có mặt

Nơi cư trú 1/41 A, phường C, quận N, thành phố Cần Thơ.

Người bảo vệ quyền lợi cho bị đơn và người liên quan: Luật sư Trần Nguyễn Duy Thăng – Văn phòng luật sư Trần Thanh Phong Đoàn luật sư thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 18/11/2019, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Trần Cẩm L trình bày:

Ngày 10/5/2001, bà Nguyễn Thị Kim M có mượn của chị số tiền nhiều lần (trong thời gian dài đến ngày 27/02/2012) với số tiền 350.000.000 đồng. Bà M hứa bán đất trả tiền, nhưng sau đó xin thêm thời gian 05 tháng (từ ngày 27/7/2012 – 27/12/2012) sẽ trả nợ. Tuy nhiên, sau đó vào ngày 07/3/2013 bà M né tránh không trả nợ cho đến nay. Đến tháng 11/2017, thì nghe tin phía bà M bán đất và chuyển đi nơi khác ở.

Nay yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn phải trả số nợ 350.000.000 đồng (không yêu cầu tính lãi).

Bị đơn bà Nguyễn Thị Kim M trình bày:

Bà xác định, Giấy mượn tiền ngày 27/7/2012 không liên quan đến số nợ được giải quyết trong vụ án tranh chấp Hợp đồng vay tài sản thụ lý số 158 ngày 01/6/2018 (do Thẩm phán Võ Bích Hải giải quyết – theo Quyết định công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự số 46/2018/QĐ-CNSTT ngày 25/6/2018).

Bà M thừa nhận chữ ký trong giấy mượn tiền là chữ ký của bà nhưng thực tế bà không có nhận tiền, bà ký vào giấy mượn tiền là do bà L ép buộc.

Sau khi ký vào giấy mượn 350.000.000 đồng, bà L tiếp tục ép buộc bà giao “Sổ kê khai diện tích đất và thu nhập thuế sử dụng đất nông nghiệp” do ông Khuru L (chồng bà) đứng tên. Bà L đã bán mảnh đất nông nghiệp để trừ nợ, nên bà không đồng ý trả số tiền 350.000.000 đồng như bà L yêu cầu.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, ông Khuru L trình bày:

Ông thống nhất theo lời trình bày của bà M, ông không có ý kiến gì thêm.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ yêu cầu khởi kiện buộc bị đơn trả số tiền vay 350.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn và người liên quan không đồng ý trả số tiền 350.000.000 đồng theo như yêu cầu của nguyên đơn.

Ý kiến của Luật sư bảo vệ quyền lợi cho bị đơn và người liên quan: Phía bị đơn không đồng ý trả số nợ 350.000.000 đồng, với lý do sau:

1/ Sở dĩ bà M ký vào Giấy mượn tiền ngày 27/7/2012 là do bị ép buộc và trên thực tế không có nhận số tiền này;

2/ Năm 2018, bà Lan (mẹ bà L) khởi kiện đòi bà M số tiền 150.000.000 đồng; vì sao lúc đó bà L không khởi kiện luôn mà cho đến hôm nay mới khởi kiện, nên đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc xem xét;

3/ Trong giấy mượn tiền là có thể chấp Sổ kê khai diện tích đất nông nghiệp, thì nguyên đơn mới cho vay.

Đề nghị Hội đồng xét xử cho phía bị đơn nhận lại Sổ kê khai diện tích đất nông nghiệp.

Ý kiến của Kiểm sát viên: Về tố tụng, Thẩm phán và Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số nợ 350.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi. Phía bị đơn không chấp nhận trả nợ cho nguyên đơn, cho rằng bị ép buộc nên mới ký tên vào giấy mượn tiền và có thể chấp Sổ kê khai diện tích và thu nộp thuế sử dụng đất nông nghiệp. Tuy nhiên, phía bị đơn không có gì chứng minh cho lời trình bày của mình và tại tòa bà M khai chồng bà là ông Khuru L bán đất chứ không phải do bà L bán, nên không có cơ sở xem xét. Đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét công khai tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền, quan hệ tranh chấp:

Bị đơn cư trú tại quận N, thành phố Cần Thơ nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận N, thành phố Cần Thơ theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Thông báo thụ lý vụ án số 102/2020/TLST-DS ngày 27/4/2020, Tòa án xác định quan hệ tranh chấp về “Hợp đồng vay tài sản” là chưa chính xác. Bởi vì, theo “Giấy mượn tiền ngày 27/7/2012” bị đơn cam kết trong thời hạn 05 tháng (từ ngày 27/7/2012 – 27/12/2012) sẽ trả đủ số tiền 350.000.000 đồng, nhưng đến ngày 18/11/2019 nguyên đơn mới khởi kiện là đã quá thời hạn khởi kiện.

Tại Điều 429 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định, thời hiệu khởi kiện là 03 năm kể từ ngày quyền lợi của mình bị xâm phạm, do đó thời hiệu khởi kiện không còn nên xác định lại quan hệ pháp luật tranh chấp là “Đòi lại tài sản” mới chính xác.

[2]. Về nội dung tranh chấp:

Bị đơn thừa nhận chữ ký trong “Giấy mượn tiền ngày 27/7/2012” là của mình, cho rằng do bị ép buộc nên mới ký tên thực tế không có nhận tiền. Ngoài ra, nguyên đơn còn buộc giao Sổ kê khai diện tích và thu nộp thuế sử dụng đất nông nghiệp và sau đó đã bán đất để trừ nợ, nên không đồng ý trả số tiền 350.000.000 đồng. Song, phía bị đơn không có chứng cứ gì chứng minh cho lời trình bày của mình và việc nguyên đơn đã bán đất trừ nợ cũng không có cơ sở (tại tòa bị đơn đã thừa nhận ông Khuru L bán đất chứ không phải nguyên đơn bán).

Mặt khác, phía bị đơn còn nại ra trước đây có vay của nguyên đơn số tiền 40.000.000 đồng và đã được Thẩm phán Võ Bích Hải giải quyết xong (theo Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 46/2018/QĐ.CNSTT ngày 25/6/2018). Nhưng qua xem xét quyết định trên, Tòa án chỉ giải quyết tranh chấp số

nợ vay giữa bà Trần Thị Lan với bà Nguyễn Thị Kim M, chứ không liên quan gì đến Trần Cẩm L.

Trên cơ sở đó, xác định “Giấy mượn tiền ngày 27/7/2012” là do bà M ký tên mượn tiền là phù hợp về mặt chứng cứ theo quy định tại Điều 92, 93 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số nợ 350.000.000 đồng và đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ.

Ý kiến của Luật sư và trình bày của phía bị đơn, người liên quan là không thuyết phục. Do đó, phía bị đơn có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số tiền 350.000.000 đồng theo quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

Đối với “Sổ kê khai diện tích và thu nộp thuế sử dụng đất nông nghiệp – thuế đất số 843” (do ông Khuru L đứng tên chủ hộ), xác định đây không phải là tài sản thế chấp (như luật sư và phía bị đơn trình bày). Giấy tờ trên chỉ là sổ sách để nhà nước quản lý theo dõi thu thuế đất đối với các hộ dân có sử dụng đất nông nghiệp, nên bà M và ông L được nhận lại giấy tờ trên (nhận tại Tòa án nhân dân quận N, thành phố Cần Thơ).

[4]. *Về lãi suất*: Nguyên đơn không yêu cầu và đây là vụ việc đòi lại tài sản, nên bị đơn không phải chịu lãi suất theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

[5]. Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án mà bị đơn chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[6]. *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bà M đã trên 60 tuổi nên không phải chịu án phí.

[7]. *Về tạm ứng án phí*: Nguyên đơn được nhận lại 8.750.000 đồng (theo Biên L thu số 002380 ngày 05/3/2020).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 93 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 429, 466, 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Kim M phải trả cho nguyên đơn Trần Cẩm L số tiền 350.000.000 đồng.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án bị đơn chậm trả tiền thì còn phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Trả lại ông Khuru L (Khuru L), bà M “Sổ kê khai diện tích và thu nộp thuế sử dụng đất nông nghiệp – thuế đất số 843” (nhận tại Tòa án nhân dân quận N, thành phố Cần Thơ).

Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị đơn phải không phải chịu án phí.

Về tạm ứng án phí: Nguyên đơn được nhận lại 8.750.000 đồng (theo Biên L thu số 002380 ngày 05/3/2020).

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân Tp. Cần Thơ;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. Cần Thơ;
- Viện kiểm sát nhân dân Q. N;
- Chi cục Thi hành án dân sự Q. N
- Lưu hồ sơ (15).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã Ký)

Nguyễn Hồng Quân

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân Tp. Cần Thơ;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. Cần Thơ;
- Viện kiểm sát nhân dân Q. N;
- Chi cục Thi hành án dân sự Q. N;
- Lưu hồ sơ (15).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Hồng Quân